

SƠ LƯỢC THI CỬ NGÀY XƯA

CHƯƠNG MỘT

PHẦN 2

NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM XƯA



I- HỆ THỐNG GIÁO DỤC CÔNG, TƯ

Ở Việt Nam thời xưa nền giáo dục được chia thành hai thành phần:

1- Giáo dục tư thực

Căn bản được thực hiện trong làng, xã hay trong một đơn vị hành chính nhỏ thuộc địa phương. Người dạy thường gọi là “ông Đồ” hay “thầy Đồ”. Ông Đồ có thể là người biết chữ nhưng chưa đỗ đạt, hoặc là người đỗ đạt làm quan đã về hưu hay những người đã đỗ đạt nhưng không chịu ra làm quan. Họ sống đạm bạc trên sự đóng góp tự nguyện của học trò dành cho thầy. Bên cạnh đó thầy được sự trọng vọng của học trò và làng xóm cũng như xã hội. Học trò coi thầy như cha ngay khi thầy còn sống hay đã chết. Học trò học dưới cùng một mái trường được gắn bó với nhau về tình cảm và thường được gọi là “đồng môn”.

2- Giáo dục công lập

- Ở địa phương. Giáo dục công được thiết lập từ cấp *huyện*, người đứng đầu là một quan *Huấn đạo* hay *quan Huấn*; ở cấp *phủ* có quan *Giáo thụ* hay *quan Giáo*; ở

cấp đạo có có quan *Điển học*; ở cấp tỉnh có quan *Đốc học* hay *quan Đốc*, người trông nom giáo dục cho toàn tỉnh.

- Ở kinh thành Thăng Long xưa. Có một trường dành cho các Hoàng tử, con các quan trong triều gọi là *Quốc Tử Giám*. Người đứng đầu trường này là quan *Tư nghiệp*, một vị quan hạng *tứ phẩm* trong triều. Sau này trường được mở rộng ra đón nhận cho những học trò giỏi được tuyển chọn trong toàn quốc được gọi là *Giám sinh*. Những Giám sinh ở đây được trải qua một giai đoạn học tập để chuẩn bị cho những cuộc thi cử cấp cao với học vị cấp *Tiến sĩ* được bổ vào làm quan trong triều. Trường này có thể coi là trường *đại học đầu tiên* của Việt Nam.

- Trên cùng, cơ quan cao nhất của nền giáo dục là *Hàn lâm* hay *Tập hiền* gồm những người có phẩm chất đạo đức và phẩm tước cao.

II- SÁCH GIÁO KHOA

Sách giáo khoa được sử dụng trong giáo dục và thi cử: *Tam Tục Kinh*, *Thiên Tục Văn*, *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh* và *Tam Truyện*.

1- Tam Tục Kinh

Cuốn sách viết dưới dạng *thơ 3 chữ* dành cho trẻ con mới học. Nội dung là những lời khuyên hữu ích thể hiện qua những câu châm ngôn như “Nhân chi sơ, tính bản thiện; tính tương cận, tập tương viễn . . .” (Khi mới sinh ra, bản chất con người là tốt; bản chất con người là giống nhau, nhưng thói tục khiến họ khác nhau)

2- Thiên Tục Văn

Đây là cuốn sách *gồm một nghìn chữ*. Sách được nổi tiếng nhờ sự *sắp đặt từ ngữ* một cách xác đáng chứ không phải do sự phong phú của ý tưởng hay sự trong sáng của văn chương. Sách này được ra đời bởi một câu chuyện khá lý thú:

Chu Hưng Tự hay *Tư Toản* là một văn sĩ nổi tiếng bị ngời tù vì trọng tội. Vua Vũ Đế nhà Lương (502-550) ra một đặc ân là sẽ tha tội nếu *Tư Toản* có thể hoàn thành những vần thơ trong số *một nghìn chữ* do vua chọn mà không có chữ nào được lập lại. Ông đã hoàn tất công việc này trong vòng một đêm. Tuy vậy, sáng ra tóc ông đã bạc phơ.

3- Tứ Thư hay Tứ Truyện

Bốn tác phẩm kinh điển: *Đại Học*, *Trung Dung*, *Luận Ngữ* và *Mạnh Tử*.

***/ Đại Học**

Do *Tăng Tử* viết. Nội dung sách nói về sự *tu dưỡng bản thân và ứng xử trong xã hội*. Gồm 7 điểm tuần tự:

- *Cách vật*, tức đào sâu kiến thức
- *Trí tri*, tức mở mang trí tuệ
- *Thành ý*, tức thực tâm mong muốn
- *Chính tâm và tu thân*, tức sửa mình
- *Tề kỳ gia*, tức chăm sóc gia đình
- *Trị quốc*, tức cai trị đất nước
- *Bình thiên hạ*, tức làm cho an dân, yên ổn

Có những câu như:

- Giàu có làm đẹp nhà cửa, đức độ làm đẹp tấm thân (*Phú nhuận ốc, đức nhuận thân*)
- Đức là cái gốc, của là cái ngọn (*Đức giả bản dã, tài giả mạt dã*)

****/ Trung dung***

Do *Tử Tư* viết. *Tử Tư* là con của *Bá Ngư* tức là cháu nội đích tôn của *Khổng Tử*. Ông dạy rằng *Đạo trung dung* là lẽ tự nhiên của của trời đất, con người phải theo lý tự nhiên ấy mà sống mà giữ mình theo cái trung dung trong mọi hoàn cảnh. Ông trình bày những nguyên tắc, nếu tuân thủ theo, sẽ tìm được sự thanh liêm vốn có của mình, sánh ngang với trời đất.

Có câu như:

- Thương yêu người thân là đức lớn (*Thân thân vi đại*)

****/ Luận Ngữ***

Cuốn sách này do *học trò của Khổng Tử* ghi lại những lời ngài giảng dạy, hay những cuộc *đối thoại* của ngài với học trò. Giọng văn trịnh trọng, lời văn sâu sắc đôi khi đến khó hiểu. Sách được viết sau khi ngài mất.

Có những câu như:

- Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác (*Thi chư kỷ nhĩ bất nguyên, diệc vật thi ư nhân*)
- Người quân tử hiểu rõ về nghĩa, kẻ tiểu nhân hiểu rõ về lợi (*Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nhân dụ ư lợi*)
- Năng lực người quân tử như gió, năng lực của kẻ tiểu nhân như cỏ; gió thổi trên cỏ ắt cỏ nép xuống (*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo; thảo thượng chi phong, tất yển*)
- Điều nhỏ không nhận thì làm hồng mưu lược lớn (*Tiểu bất nhận, tắc loạn đại mưu*)

****/ Mạnh Tử***

Sách do *Mạnh Tử* viết, trình bày dưới dạng đối thoại, bao gồm những lời răn dạy với những tư tưởng sâu sắc; văn phong luôn trong sáng, mượt mà.

Sách được chia làm bảy chương: ba chương đầu là *Mạnh Tử thượng* và bốn chương sau là *Mạnh Tử hạ*.

4- Ngũ Kinh

Gồm 5 cuốn kinh điển: *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Dịch*, *Kinh Lễ* và *Kinh Xuân Thu*.

***/ Kinh Thi**

Đây là tập *thi ca*, gồm 311 bài thơ, chia ra nhiều *thiên*, mỗi thiên gồm nhiều *chương* hay *thư*.

Lối văn cổ điển, văn thơ đẹp, nhiều cảm hứng, được lấy từ những *chuyện tình* ủy mị hay phóng túng. Tác phẩm gồm bốn phần: Quốc phong, Tiểu nhã, Đại nhã và Tụng.

-*Quốc phong* là một tập thơ gồm 160 bài ca dao dân gian kể về *phong tục* của 15 nước chư hầu ở Trung Hoa. Đây là phần hay nhất của toàn bộ tác phẩm, nhưng có nhiều chỗ miêu tả về tình yêu xác thịt rất lộ liễu.

-*Tiểu nhã* và *Đại nhã*, nội dung liên quan tới con người và sự việc trong vấn đề giải quyết công việc liên quan tới hành chính. Tiểu nhã gồm 80 bài thơ, Đại nhã gồm 31 bài thơ.

-*Tụng* hay *xướng*, chia làm ba phần: Chu tụng, Lỗ tụng, Thương tụng

-*Chu tụng*, gồm 31 bài tụng ca, được sáng tác để ca tụng những *tiền nhân* sáng lập nhà Chu.

-*Lỗ tụng*, gồm 14 bài thơ ca ngợi những vị vua nước Lỗ

-*Thương tụng*, gồm 4 bài tụng ca ngợi Thành Thang, tổ tiên lập ra nhà Thương và một số vị vua khác.

Kinh Thi được bắt đầu sáng tác vào khoảng thế kỷ thứ 14 trước Công nguyên (Tr.CN).

***/ Kinh Thư**

Kinh Thư do Khổng Tử **viết lại**, gồm 4 phần: Ngụ thư, Hạ thư, Thương thư và Chu thư, chứa đựng nhiều *lời giáo huấn* hữu ích về đạo đức của các đấng quân vương.

Kinh Thư bị mất sau việc đốt sách của Tần Thủy Hoàng, nhưng vào năm 176 (Tr.CN), Hoàng đế Văn Đế đã phục hồi được kinh này nhờ một ông già còn thuộc toàn bộ, và đến đời vua sau đó người ta đã tìm thấy một bản gốc ở dưới ngôi nhà đổ nát của Không Tử.

***/ Kinh Dịch**

Nội dung cốt lõi của Kinh Dịch dựa trên *nguyên lý vũ trụ*. Mọi hoạt động, biến hóa vô cùng của mọi sinh linh, kể cả tinh thần, tư tưởng đến vật chất đều dựa trên hai nhân tố thiết yếu là *âm* và *dương*. Âm dương có thể diễn tả bởi sự kết hợp qua những thẻ *quái*, hay những *hình tượng* để giải thích sự bí ẩn của tự nhiên, những lời sấm truyền và giải quyết những khó khăn trong cuộc sống.

Kinh Dịch được viết, ít ra là những nét chính yếu, từ thế kỷ thứ 13 hay 12 (Tr.CN).

***/ Kinh Lễ hay Lễ Ký**

Ghi chép về các *lễ nghi*, cấu thành nền tảng phong tục tập quán của Trung Hoa và các nước chịu ảnh hưởng văn hóa ấy. Cuốn sách được chia làm nhiều phần: *Khúc lễ*, nói về chi tiết của các nghi lễ; *Tăng Tử vấn*, nói về những câu hỏi của Tăng Tử; *Nội tắc*, nói về quy tắc trong gia đình; *Tế nghĩa*, nói về ý nghĩa của các nghi lễ ...

Có những câu như:

-Đàn ông không nói chuyện trong nhà, đàn bà không nói chuyện ngoài đường (*Nam bất ngôn nội, nữ bất ngôn ngoại*)

***/ Xuân Thu**

Cuốn sách này còn gọi là *Biên niên* của Không Tử, **do chính Không Tử biên soạn**. Sách liệt kê những việc làm chính của 12 vị vua nước Lỗ theo thời gian.

5- Tam Truyện

Nội dung những cuốn sách này là *bình luận* về kinh Xuân Thu, gồm:

- *Tả Truyện*, đặt theo tên tác giả là Tả Khuru Minh.
- *Công Dương Truyện*, đặt theo tên tác giả là Công Dương Cao.
- *Cốc Lương Truyện*, đặt theo tên tác giả Cốc Lương Xích.

6- Sách sử

Gồm sử Việt và sử Trung Hoa. Sử Trung Hoa được đọc nhiều hơn cả chẳng hạn như các cuốn: *Hạ Ký*, cuốn sử viết về triều đại nhà Hạ; *Đường Ký* viết về triều đại nhà Đường; *Hán Sử* viết về triều đại nhà Hán ... *Sử Ký* là một tác phẩm đồ sộ về lịch sử nhưng cũng được coi là một tác phẩm văn học bởi văn phong mạch lạc và nhẹ nhàng của nó.

7- Luật



Bên lề bài viết,

Mời đọc vài bài thơ:

- Bài thơ của cụ **Nguyễn Khuyến**

Gửi Ban Tu Thư

*Nhấn nhủ tu thư hồi các ngài,
Đã tu tu kỹ, chớ tu lười!
Góp chung ba bốn năm môm lại,
Rồi để trăm nghìn vạn mắt coi.
Bút gác núi Nùng thêm vẻ rạng,
Mực mài sông Nhị ngát hương trôi.
Bê ba sẵn sách đem mà học,
Để tiếng khoa danh biết mấy đời.*

- Bài phú của cụ **Tú Xương**

Phú Thầy Đồ (tự trào)

Bài 1:

Thầy đồ thầy đạ
Dạy học dạy hành
Vài quyển sách nát
Dăm thằng trẻ ranh
Văn có hay đã đồ làm quan, võng điều võng tía
Võ có giỏi đã ra giúp nước, khó đỏ khó xanh
Ý hấn thầy văn đốt vũ dất
Cho nên thầy lẩn quẩn loanh quanh
Trông thầy
Con người phong nhã
Ở chốn thị thành
Râu rậm như chổi
Đầu to tày giành
Cũng lắm phen đi đó đi đây, thất điên bát đảo
Cũng nhiều lúc chơi liều chơi lĩnh, tứ đổ tam khoanh
Nhà lính tính quan: ăn rất những thịt quay, lạp xường, mặc rất những quần
vân, áo xuyên
Đất lề quê thói: chỗ ngồi cũng án thư, bàn đọc, ngoài hiên cũng cánh xếp,
mành mành
Gần có một mục, sinh được bốn anh:
Tên Ông, tên Bái, tên Bột, tên Bành
Mẹ muốn con hay, rắp một nổi biển cờ mũ áo
Chủ rước thầy học, tính đủ tiền chè rượu cơm canh
Chọn ngày lễ bái
Mở cửa tập tành
Thầy ngồi chễm chệ
Trò đứng chung quanh
Dạy câu Kiều lấy
Dạy khúc lý kinh
Dạy những khi xuống ngựa lên xe, đứng ngồi phải phép
Dạy những lúc cao lâu chiếu hát, ăn nói cho sành!
Bài 2:

Có một cô lái
Nuôi một thầy đồ
Quần áo rách rưới
Ăn uống xô bồ
Cơm hai bữa: khoai lang, lúa ngô
Sao dám khinh mình? Thầy đâu thầy vậy!
Chẳng biết trọng đạo, cô lóc cô lô...

